

# Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 61 và 62

Cám ơn tất cả AH đã xem bài tôi viết. Chắc quý vị còn nhớ bài “Nồi Cũ, Cháo Ngon” của AH Thí. Để có thể chu toàn nhiệm vụ “Đọc Lại Lá Thư Cũ”, tôi xin tóm tắt mỗi bài tôi viết gồm 2 Lá Thư cũ. Xin quý AH cho tôi ý kiến.

## 1- Bài Bản Tin của BT61.

So sánh với các LT gần đây, những LT trước đây phần Thư Tín rất xum tụ. Nhiều AH Tiên Bôi đã gửi thư về cho ý kiến, cổ động LT, cũng như đóng góp LT dù tài chánh không có bao nhiêu. Trong bài Thư Tín của LT này, tôi thấy gần 40 AH đã gửi thư về. Sau đây, tôi xin ghi lại tóm tắt những ý kiến của các AH còn ý nghĩa và hợp thời.

### **AH Đào Trọng Cường.**

Xin gửi anh số tiền 20\$US này để ủng hộ vào quỹ LT. Hôm kia, trước anh em CC ở Montreal, tôi có nói: Chúng ta không cần lập hội là vì tôi thấy một cặp nhân tình nguyện yêu nhau và gần nhau suốt đời đẹp hơn là đưa nhau ra tòa làm đám cưới! Anh chị em rất tán thưởng.

...

### **AH Nguyễn Lương Hữu (Norvege).**

Cám ơn anh đã gửi LTCC số 60. Nhận thấy việc duy trì LT là việc cần và nên làm, mặc dù quả thật là với muôn vàn khó khăn. Vô cùng cảm phục tất cả những anh em đã và đang “ăn cơm nhà vác ngà voi” cho anh em để LTCC còn tồn tại cho tới ngày hôm nay. Thôi thì ráng được số nào hay số đó. Túng cùng lắm thì ra bản tin tạm vậy. Dù sao, tôi cũng có phần băn khoăn là: Chẳng lẽ LTCC lại mai một nay mai hay sao?

...

### **AH Phạm Nguyên Hanh.**

Chúng tôi và các bạn vùng Los Angeles khi nhận được LTCC số 60 đều rất phấn khởi và khâm phục các anh đã bất chấp recession, vượt qua mọi

khó khăn mà phát hành LT như hồi còn đây phong độ...

...

### **AH Lê Thành Trinh.**

Ở VN trước đây, sau khi ở trại học tập cải tạo ra, tôi được cử đi làm việc tại một tiểu đoàn công binh mà hầu hết quân số là các chiến sĩ CBCH cũ. Các anh em này làm việc như những người tù khổ sai nhưng không được coi là tù. Các anh đã giúp tôi được qua giai đoạn khó khăn, khi tôi lao động ở tiểu đoàn này. Tình trạng các anh em này thật là đáng buồn, không phải là dân, không phải là lính, mà cũng không được nhận là tù. Vì vậy, nếu các anh có muốn ra đi theo chương trình HO thì cũng không đủ tiêu chuẩn vì không có giấy tờ chứng minh là đã học tập cải tạo. Tôi luôn luôn nhớ tới các anh em xấu số này nhưng chưa có thể giúp đỡ gì được trong hoàn cảnh hiện nay của tôi ...

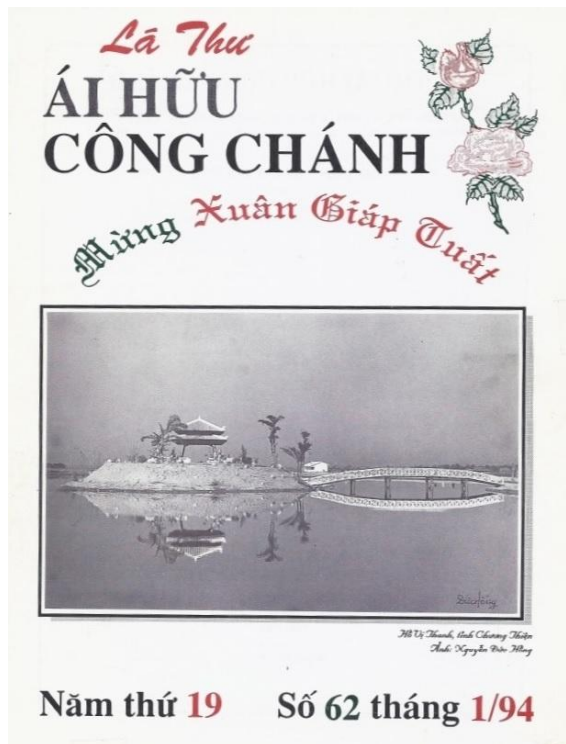
....

### **AH Nguyễn Khoa Long.**

Đọc liên tiếp hai LT số 59 và 60, tôi rất thông cảm nỗi khổ tâm các anh và các bạn trong BPT. Tôi ở đây với cộng đồng VN nhỏ bé chứ đừng nói chi với các bạn CC. Vì vậy, rất tiếc không thể phụ giúp anh một tay được! Nếu có việc gì cần gấp và có thể gửi qua đường bưu điện, thì anh cho tôi biết để có thể phụ các anh chăng? ...

...”

Cám ơn tất cả AH trước đây đã gửi thư tín cho LT và cảm thông việc của BPT gặp khó khăn khi làm LT. Theo tôi, sau khi làm vài nhiệm kỳ cho LT và với sự phát triển truyền thông mạnh, tôi thấy làm một LT dễ dàng hơn trước rất nhiều. Việc thiết yếu là LT cần các AH gửi bài về thật nhiều, sau đó nếu các AH gửi thêm ngân khoản để phát hành thì thật quý.

**2- Bài Hoàn Sanh của AH Lê Khắc Thí.**

Mở đầu cho bài viết, AH Thí nói: “Trong thư gửi chúng tôi, sau khi anh em AH Bắc Cali nhận lãnh phụ trách LT năm 1994, anh Bửu Hiệp viết: **“Phiên họp rất cảm động, vui vẻ, rộn rịp và khi LT được cải tử hoàn sanh, anh chị em vỗ tay vang dội cả phòng hội ...”**. Được tin này chúng tôi rất lấy làm vui mừng và đã vội đăng “tin vui phút chót” lên BT61 vừa qua.

Dịp đầu năm, chúng tôi tránh ghi lại danh từ **“cải tử”** (và thật ra LT cũng chưa chết), chỉ dùng hai chữ **“HOÀN SANH”** (hay hồi sanh) làm tựa đề cho bài này, trên LT Xuân Giáp Tuất.

Đã bao phen LT gặp khó khăn, hiếm nghèo trong 18 năm nay, nhưng LT đã vượt qua, đứng vững và tiếp tục phục vụ cho gia đình CC, là nhờ lòng mến yêu của anh chị em dành cho LT, nếu không nói là nhờ **“Trời Phật phù hộ”**... Chúng tôi hoan nghênh tinh thần xung phong của anh em Bắc Cali sẽ tiếp tục phát hành LT năm thứ 19. Anh Bửu Hiệp đã hai ba phen gánh vác LT trong những thập niên 70 và 80, nay qua thập niên 90 gánh thêm một đoạn đường nữa cho vui vẻ với anh em. Ngày nào anh còn ra sân tennis, ngày ấy LT còn có thể nương tựa nơi anh.

...

Người Pháp cũng có câu **“L’ appétit vient mangéant”** (ngon miệng đến lúc đang ăn). Câu này bàn rộng ra, thì có nhiều ý nghĩa lắm, xin chỉ nói trong phạm vi phụ trách LT và kinh nghiệm của chúng tôi, là tuy có nặng nhọc, trong khi bà con đi dạo phố, đi thăm cháu nội ngoại, mà mình ngồi lo bài vở, tin tức, ấn loát, dán tem, mang LT ra bưu điện để gửi đi... cảm thấy cũng có phần hy sinh thì giờ quý báu của mình. Nhưng nếu nghĩ mình đang làm một công việc để đem lại niềm vui và, xa hơn nữa, để giúp đỡ bạn bè, thì mình cảm thấy vui lây và quên đi những mệt nhọc đường trường hay suy luận theo **“triết lý củ khoai”** của AH Sông Đồng Nai (đăng trong LT trước đây) là mình đang có được hạnh phúc khi liên lạc với nhiều bạn bè, đọc thư họ, trả lời thư cho họ vui, không cô đơn, lạc lõng ở xứ này như bao nhiêu người khác.

...

**“Trâu đập cũng chết, bò đập cũng chết”** (câu này AH DTH và TTT thường nói trong các cuộc họp bỏ túi). Trường hợp làm LT hay làm BT (Bản Tin) cũng vậy, đàng nào cũng phải làm từng ấy công chuyện, cũng phải vất vả như nhau, hơi đâu mà lo mệt trí. Hơn nữa, với một lực lượng khá hùng hậu, 14 AH trong BPT kỳ này, thiết tưởng có thể lập **“Bộ Công Chánh”** là khác, còn phụ trách LT thì nhằm gì (danh từ Dr. LTT). Chúng tôi, mấy năm qua, chỉ lèo tèo mấy anh em, cũng ráng làm tròn nhiệm vụ AH giao phó. Anh Hiệp cho hay là đã phân công và anh em rất tích cực lo cho LT. AH khắp nơi yên trí là LT (hay BT) sẽ rất tốt đẹp. Bây giờ chỉ cần anh chị em tiếp tục ủng hộ bài vở, tài chánh cho LT là điều mà BPT Bắc Cali mong chờ ở các bạn.

....

Chúng tôi, BPTLT năm 1992 và 93, xin cảm ơn tất cả AH khắp nơi đã đóng góp bài vở, tài chánh, ý kiến, tin tức cho LT hai năm qua để chúng tôi làm tròn nhiệm vụ giao phó (6LT và 2BT) và chúng tôi cũng xin quý AH thông cảm những sơ sót hoặc những yêu cầu của AH mà chúng tôi, bất đắc dĩ, không thanh toán được trọn vẹn.

Nhân dịp Xuân sang, chúng tôi xin chúc quý AH và gia đình cùng quý thân hữu một năm Giáp Tuất an khang, hạnh phúc và thịnh vượng.

T.M. BPT

Lê Khắc Thi

Cám ơn AH Thí rất nhiều, người đã bỏ tâm huyết xây dựng LT. Riêng tôi, trước đây ít đọc LT, nên khi thấy AH viết BT mà không hiểu chữ tắt cho chữ gì. Bây giờ hiểu rồi. Đó là Bản Tin hay Lá Thư ngắn. Ngoài việc BPT cảm thấy vui khi nhận bài vở, tin tức, thư tín của các AH. Riêng tôi, tôi cảm thấy sau một nhiệm kỳ làm LT, tôi đã học được rất nhiều.

### **3- Bài Nguyễn Trãi, Người Tao Lịch Sử của Tôn Thất Tùng.**

Mở đầu, AH viết: “Nhân đọc bài “Vụ án Lê Chi Viên”, tức vụ án Thị Lộ, của AH Nguyễn Tư Tùng đăng trong LTCC số 60, tôi nhớ tới thiên tài Nguyễn Trãi với bài Bình Ngô Đại Cáo mà tôi mạo muội gọi là bài Hùng Ca Muôn Thuở. Vì nó đã biểu hiện được sức mạnh của một dân tộc nhỏ bé mà chỉ nhờ lòng yêu nước vô bờ bến, đã đánh bại một đối thủ hung mạnh của thế kỷ XV.

Bình Ngô Đại Cáo là áng văn lớn của một thiên tài lớn. Trong đó tác giả tóm tắt nhưng rất đầy đủ cuộc chiến đấu của dân tộc VN bằng những câu văn óng ả, nhịp điệu hùng tráng, đọc hoài không chán.

Cũng chính vì lòng ngưỡng mộ nhà chiến lược tài ba của đất nước nên trong chuyến đi Hà Nội vừa rồi, tôi đã xuống Hải Dương thăm núi Côn Sơn (trùng tên đảo Côn Sơn, miền Nam), quê hương của Nguyễn Trãi, để viếng đền thờ ông ở đó.

Buổi sáng mùa xuân Hà Nội lạnh lạnh, tôi kéo cao cổ áo, cùng đứa cháu ngồi thu mình trên chiếc xe car đi Hải Dương, cách Hà Nội 50 cây số. Sau khi tới Hải Dương, chúng tôi đi thêm 10 cây số nữa thì tới chân núi Côn Sơn.

Trong ánh sáng mùa xuân, trời lất phất mưa bay, cơn mưa đầu mùa mát dịu. Hai bên đường có những rặng cây chạy dài theo những thửa ruộng xanh. Càng đến gần chân núi Côn Sơn, lòng tôi càng cảm thấy bồi hồi như là trên đường về quê cũ. Mặc dầu không là về quê cũ, nhưng là về nơi sẽ bắt gặp di tích của con người đã tạo nên lịch sử. Côn Sơn cũng là nơi có đền kỷ niệm nhà triết học Pháp Loa, đệ tử thân tín của Trúc Lâm Đại Sĩ, tức vua Trần Nhân Tông; đền kỷ niệm nhà triết học Huyền Quang, vị tổ sư thứ ba của phái Trúc Lâm; đền kỷ niệm bác học Trần Nguyên Doán, tức ông ngoại của Nguyễn Trãi và đền kỷ niệm ông Nguyễn Phi Khanh.

Lúc trèo lên lưng chừng núi, đi dưới những bóng thông, hình ảnh nhà chiến lược và nhà thơ Nguyễn Trãi lại hiện ra trong tôi rất rõ rệt. Mùi thơm của thông quyện với gió núi phảng phất trong không gian khiến tôi nhớ lại câu thơ của Nguyễn Trãi tôi đã được đọc trong Úc Trai Thi Tập mà tôi chỉ nhớ mỗi một câu:

“Kim tiền mùi hương dễ động người”

Khi đã thanh thản đứng trên chop núi Côn Sơn, tôi đưa mắt thoáng nhìn cảnh vật xung quanh. Trước mặt là núi Yên Tử. Trong ánh nắng Xuân, đỉnh núi sừng sững uy nghi như một kỳ quan. Nhìn núi Yên Tử, nơi tu hành mà cũng là nơi làm lễ trà tỳ Trúc Lâm Đại Sĩ, tôi bỗng nhớ đến vua vị anh hùng của dân tộc VN đã hai lần đánh bại quân xâm lăng Mông Cổ mà tôi đã có dịp nhắc đến trong bài “Vua Nhân Tông Với Nỗ Lực Hòa Bình” đăng trong LTCC số 45. Đằng sau núi Côn Sơn là Vạn Kiếp, nơi vua nhà Trần đã họp để bàn kế hoạch đánh giặc Nguyên.

Vào đến cửa đền, tôi thấy câu đối chữ Hán, có chua chữ Việt như sau:

Nước biết sông xanh, thuyền gổĩ bãi,  
Đêm thanh nguyệt bạch, khách lên lầu

Người giữ đền cho chúng tôi biết câu đối này do Nguyễn Trãi làm khi ở núi Côn Sơn với ông ngoại Trần Nguyên Doán. Ông Từ, người hướng dẫn, có kể cho chúng tôi một giai thoại về bài Bình Ngô Đại

Cáo rằng, khi bài này tung ra vào tháng Chạp năm Đinh Mùi (1427), là năm quân ta thắng liên tiếp và Vương Thông bắt đầu rút quân, đến đầu tháng Giêng 1428 thì đạo quân cuối cùng của Vương Thông rút hết. Qua Tết Mậu Thân (1428), bài Bình Ngô Đại Cáo được dán ở các cửa Ô. Các cụ đồ, các thầy khóa lấy hoa tiên để chép, đem về ngâm nga trong ba ngày Tết, đúng với câu:

**Thôn xa phụ lão cười vang đọc  
Đại Cáo Bình Ngô thật kín đình**

Bước vào đền, ngay gian giữa, có tấm bia khá lớn, khắc bài Bình Ngô Đại Cáo bằng chữ Hán. Xung quanh trang trí nhiều hình tượng bằng gỗ, được trạm trổ rất tinh vi. Ngoài bài BNĐC bằng chữ Hán khắc trên bia đá như đã nói, còn có nhiều bài thơ của Nguyễn Trãi được khắc trên bảng gỗ, được dịch ra tiếng Việt, mà tôi chép lại hai bài tôi ưng ý nhất. Bài thứ nhất nói lên mộng lập biển và trời của chiến lược gia Nguyễn Trãi:

**Biển rung gió bắc thế bồng bồng  
Nhẹ cất buồm thơ lướt Bạch Đằng.  
Kinh ngạc bằm vằm non mấy khúc,  
Dáo chàm gương gầy bãi bao tàng,  
Nước non hiểm yếu trời kia đặt,  
Hào kiệt công danh đất ấy từng.**

Bài thứ hai thể hiện tâm hồn thơ mộng yêu đời của nhà thơ Nguyễn Trãi:

**Loan đang ướm hỏi khách hồng trần,  
Đằm ấm thì thương kẻ lạnh lòng.  
Ngoài ấy nếu còn khăn áo lẻ,  
Cả lòng muốn đắp lấy hỏi cùng.**

Tôi lặng nhìn suốt đêm thờ của con người quyết "lấy chí nhân mà thay cường bạo" ấy, tất cả đều nhắc đến Nguyễn Trãi, đều nhắc đến quá khứ, nhưng tất cả cũng đều nhắc đến hiện tại và đều nhắc đến tương lai. Một quá khứ vô cùng hiển hách, huy hoàng. Nhưng hiện tại thì ảm đạm và tương lai thì mờ tối. Tôi bỗng ao ước: **phải chi...ừ, phải chi vào những năm cuối của thế kỷ 20 này, Nguyễn Trãi lại tái thế để viết bài Bình Ngô Đại Cáo, thì lo gì đất nước không chóng đổi thay.**

Tôn Thất Tùng

**Cám ơn AH Tùng về lòng yêu quê hương VN. Chúng tôi cũng mong rằng đất nước sớm được Tự Do và Độc Lập. Kính xin hương hồn nhà thơ và chiến lược tài tình Nguyễn Trãi cầu bầu Trời Phật giúp nước VN sớm thấy ngày đó.**

#### **4- Bài Đồng Khánh Thân Yêu của TN Phương Thanh.**

Bài viết ngắn gọn, chúng tôi xin ghi lại cho quý AH xem. Một ngôi trường đẹp, những nàng áo tím, rồi áo trắng thướt tha bên dòng sông Hương vào mỗi buổi chiều, những cây si thâm yêu lặng lẽ nhìn.

Mở đầu, TN viết: "Trong LTCC trước đây, AH Tôn Thất Ngọ đã viết một bài về cầu Tràng Tiền với mấy dòng nhập đề: "Nhớ Huế là phải nhớ sông Hương, mà nhớ sông Hương là phải nhớ cầu Tràng Tiền".

Thiền nghĩ, nếu nhớ Huế thì nhớ đến sông Hương, là phải nhớ bến đò Thừa Phủ. Nơi đây, sau những buổi tan trường, nghiêng nghiêng chiếc nón, em đợi sang ngang chuyển đò, hoặc đôi ta đợi sang ngang chuyển đò. Nơi đây đã in hình bóng người mơ, xinh trong nắng sớm sương chiều, với chiếc áo dài tha thướt, mái tóc thề êm ả nhẹ buông, khuôn mặt ửng hồng, thẹn thùng dưới chiếc nón bài thơ duyên dáng. Và khung cảnh ấy là mãi bức tranh thật đẹp, một nét truyền thống xa xưa, không bao giờ phai mờ trong ký ức mỗi người, nhất là những người có thời gian thơ ấu sống với sông Hương núi Ngự.

**Nhưng nhớ Huế da diết hơn, là phải nhớ ngôi trường Đồng Khánh cổ kính, với cổng trường vôi màu hồng muôn thuở, ngôi trường đã trở thành một chướng tích, một biểu tượng đi vào văn học và lịch sử của quê hương.**

Đây là ngôi trường nữ trung học duy nhất ở miền Trung, suốt thời gian đô hộ Pháp, và đã đào tạo cho nhiều thế hệ, những kiệt nữ anh tài: nhà văn, nhà báo, giáo sư, bác sĩ, kỹ sư, chính trị gia, hội họa, điêu khắc, v.v.. đã đóng tài năng trong mọi lãnh vực trên quê hương xứ sở, và cả hải ngoại.

Một nhà văn ở cố đô Huế, có lẽ là một cây si của trường Đồng Khánh, đã ví von đoạn văn sau đây

tuy có vẻ chủ quan nhưng không ngoa mấy: “Ba phân tư thế kỷ qua, có ai lớn lên ở Huế mà không có một lần yêu Đồng Khánh Huế. Nếu ai đó ..., thì quả là một điều bất hạnh, một thiệt thòi không gì bù đắp được. Chữ “yêu” ở đây không chỉ có nghĩa là tình yêu đôi lứa như những rung động của con tim ở tuổi dậy thì:

**Học trò trong Quảng ra thi**

**Thấy cô gái Huế chân đi không rời**

mà còn có ý nghĩa rộng lớn hơn: yêu tà áo tím (đồng phục nữ sinh Đồng Khánh trong những năm 20), yêu tà áo xanh nước biển (đồng phục nữ sinh Đồng Khánh trong những năm 40), và yêu tà áo trinh nguyên (tà áo trắng bất diệt của nữ sinh Đồng Khánh nửa thế kỷ qua), yêu nét duyên dáng dịu hiền, yêu người phụ nữ VN, trải qua bao nhiêu thử thách, vẫn giữ được nét Huế truyền thống muôn đời”.

**Vậy trường Đồng Khánh đã thành lập vào lúc nào và hoàn cảnh nào? Cho đến đầu thế kỷ 20, phụ nữ VN, theo truyền thống Nho giáo, cổ xưa, chỉ cần đi học biết đọc biết viết rồi ở nhà giúp mẹ trông em, do cả ba miền Trung Nam Bắc đã có trường nam trung học mà không có một trường nữ trung học.**

Ở Huế, chỉ có một trường tiểu học con gái ở đường Paul Bert, trước cửa Thượng Tú. Cho đến năm 1915, lệ thi Hương được bãi bỏ, trường nam trung học Quốc Học gồm hai dãy nhà tranh được phá đi để xây gạch, lợp ngói. Trong thời gian đó, chính quyền bảo hộ và chính quyền Nam Triều dự trù xây cất một trường nữ trung học cho nữ sinh miền Trung nhưng không thể thi hành được, vì năm 1916 có cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân, và mãi đến năm 1917 mới bắt đầu khởi công. Vua Khải Định đặt viên đá đầu tiên xây dựng trường này, trên mảnh đất phía tay mặt trường Quốc Học (thuộc thủy quân hoàng gia xưa) lấy tên trường trung học Đồng Khánh.

Với hàng trăm thợ thuyền, dưới sự điều khiển của nhà thầu Leroy, chưa đầy 2 năm, ngôi trường duyên dáng khang trang đã sừng sững soi bóng bên dòng Hương Giang. Trường gồm

hai dãy lầu, có nội trú cho nữ sinh, lại có những lớp tiểu học (lớp con gái ở đường Paul Bert được chuyển qua, sau khi trường khánh thành). Vị hiệu trưởng đầu tiên của trường là bà Yvonne LeBris, và hiệu trưởng người Pháp cuối cùng là bà Martin. **Năm 1945, trường giao lại cho chính quyền VN và các vị hiệu trưởng kế tiếp nhau điều hành: bà Võ Thị Thê, bà Hồ Thị Thanh, bà Nguyễn Đình Chi, bà Nguyễn Thị Quít, bà Nguyễn Thị Tiết, bà Đặng Tống Tịnh Nhon, bà Tôn Nữ Thanh Cầm, bà Thân Thị Giáng Châu, bà Lê Thị Bích Đào.**

Sau ngày Việt Cộng chiếm Huế (1975), cô Lê thị Vui được cử làm trưởng ban điều hành, trường đổi tên là trường Trưng Trắc. Năm 1976, bà Ngô Thị Chính làm hiệu trưởng, tiếp theo là bà Phạm Thị Thái Hà, bà Nguyễn Thị Ngọc Bích. Năm 1978, trường lại đổi tên thành trường Hai Bà Trưng và đương kiêm hiệu trưởng (không còn là bà mà) là ông Hà Thúc Định.

Năm 1991, một số đông đảo cựu nữ sinh Đồng Khánh khắp ba miền và cả ở hải ngoại trở về tề tựu ở ngôi trường cũ, để tổ chức 75 năm thành lập nhà trường, và trong dịp ấy, có xuất bản một đặc san “**Đồng Khánh, Mái Trường Xưa**”, sưu tầm rất nhiều tài liệu, hầu cống hiến cho các anh chị em đã từng sống ở Huế, từng yêu Đồng Khánh và đã từng là nữ sinh Đồng Khánh.

**Đồng Khánh xứng đáng là một âm vang êm đềm nhất, một nỗi nhớ dịu dàng nhất trong lòng Huế.”**

TN Phương Thanh

Cám ơn TH Phương Khanh về bài viết về ngôi trường nữ Đồng Khánh mà nhiều nhạc sĩ, thi sĩ đã viết những bài hát hay hay những bài thơ chữ tình. Chúng tôi cũng đã một lần thăm yêu nàng Đồng Khánh; nhưng chỉ là dĩ vãng.

**5- Bài Tinh Thần Và Nghĩa Vụ Của Các Nhà Nho Gia Tiến Sĩ Cử Nhân Thời Xưa của AH Khúc Đan.**

Bài viết ngắn, chỉ có một trang rưỡi, tôi xin ghi toàn bộ cho quý AH xem.

Mở đầu, AH viết: “**Các thư sinh con nhà dân chúng cũng như con nhà phú quý lấy Đức làm giàu, lấy Nghĩa làm trọng, học hỏi làm người, tu thân tề gia, trong bao nhiêu năm dùi mài kinh sử, khi được học thuần nhuần kinh sách, nhận xét được những kiến thức giao dịch trong xã hội, rồi mới các lều chông đi thi Hương, thi Đình. Qua các kỳ thi nghiêm chỉnh, công bằng, giật được khoa bảng cử nhân tiến sĩ, mới là các bậc học giả, học thức cao siêu, tài an bang xuất chúng.**

Triều đình thời xưa, từ đời nhà Lý đến đời nhà Nguyễn, suốt nghìn năm, tìm nhân tài phục vụ cho đất nước, cai trị dân, đều chọn trong các vị khoa bảng tiến sĩ cử nhân. Các vị này là những người đã xuất thân từ dân chúng, nên biết lòng dân, biết đáp ứng những nguyện vọng của dân, với tinh thần cao quý làm cho dân giàu nước mạnh, vì có đức độ, không tham nhũng như đa số trí thức thời nay có văn bằng chỉ chạy theo đồng tiền. Ông Jules Boissiere, một nhà cai trị, một nhà văn nổi tiếng nước Pháp, trong một bài khảo luận về xã hội VN và nền chính trị mà Pháp nên áp dụng tại VN, đã nói “**Thật là một nhầm lẫn khi tưởng những quan lại An Nam là những nhà nho fàm thường, chỉ từ chương, không có một chút thiết thực làm việc.** Người ta đã không biết rõ là các nhà nho ấy tinh thần khoan hòa, tự do, rộng rãi, lịch sự, có ý thức làm mọi việc, ý thức phát triển bởi học vấn và từng trải ở đời. Người ta biết ít về những vị chức quyền cao cấp, bộ trưởng, cố vấn, nhiếp chính các nhà vua, các vị đáng để ta thần phục. Ít người Âu châu nhìn thấy tài năng cai trị của các quan lại đó, tỏ rõ ra bởi những việc đáng chú ý nhưng không được kể ra, không phô trương ra, mà lại còn giữ trong lòng. Sao những quan lại đó có thể là những người độc ác, chuyên chế, ức hiếp, thay đổi giọng luôn?... Đến đời Pháp bảo hộ, nhiều vị toàn quyền hiểu thấu nền học vấn Hán học, biết rõ các kỳ thi nghiêm chỉnh, công bình chọn lọc nhân tài, đã nói lên những cảm nghĩ quý trọng các quan cai trị của nhà vua.

Ông Pierre Pasquier, cựu toàn quyền Đông Dương, trong cuốn L’Annam d’autrefois (Nước

VN thời xưa) có nói tài cai trị của các quan lại VN khoa mục tiến sĩ cử nhân.

Ông De Lanessan, toàn quyền Đông Dương từ năm 1891 đến năm 1894, rất quý trọng các quan lại nho gia. Ông chỉ thị cho các công sứ các tỉnh không được lạm quyền quan lại VN. Ông đối xử với triều đình Huế và với các quan lại cực kỳ lễ độ. Ông ca tụng nền văn minh VN, ca tụng Hán học.

Ông toàn quyền Paul Doumer, vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, trong thời gian kỳ thi Hương ở Nam Định năm 1897, đã cùng quan phụ chánh triều đình Nguyễn Trọng Hợp dự lễ khai mạc, lễ bế mạc, lễ xướng danh các tân khoa cử nhân. Ông toàn quyền đã vào trong các trường thi xem cách coi thi nghiêm ngặt, cách chấm thi công bình. Ông đã đến dự kiến tận nơi lúc teo bảng đầu bài thi và các sĩ tử đến chép, rồi về lều riêng biệt của họ làm bài thi.

Sau lễ bái vọng đức vua và các quan trường ở Vọng cung, các tân khoa cử nhân đến dinh Tổng đốc bái kiến quan Toàn quyền và quan Phụ chính. Ông Paul Doumer ứng khẩu mấy câu khen mừng các tân khoa cử nhân, khuyên các vị tân khoa nên hết lòng phục sự quê hương xứ sở, và tặng mỗi vị cử nhân một đồng hồ bỏ túi, vỏ vàng hay bạc, tùy theo thứ tự cao thấp.

Gia đình tôi có một giai thoại về cuộc thi Hương 1897 này. Ông thân sinh ra tôi vắc lều chiếu đi thi. Ông nội tôi đỗ tú tài kỳ thi 1861, tức 36 năm về trước, rất chăm chú việc học của con, đã dẫn con đi thi rông rã một tháng rưỡi. Sau mỗi ngày thi, cụ hỏi con làm bài ra sao, cụ chắc là con được đậu. Đến ngày xướng danh, cụ đến đợi loa từng tân khoa. **Đến tên Khúc Bình, tên con cụ, cụ “Dạ” thật to.** Các quan trường thấy cụ già còn đi thi và được đậu cử nhân, khen cụ có chí. Cụ vội cải chính: “Thưa tôi dạ cho con tôi, đứng tại đây đợi bái kiến các quan”. Thân phụ tôi tiến lên trình diện các quan trường rồi theo người chỉ dẫn vào khu thập đạo lĩnh mũ, áo, lọng.

**Ngày dự yến tiệc vua ban tại dinh tổng đốc Nam Định, các tân khoa vui mừng nghĩ đến**

*tuong lai sáng lạng, nên không ăn được nhiều, chỉ ăn qua loa vài bát nấu, rồi lấy một ít phần: xôi gấc, giò, chả, nem, bánh ngọt, trái cây và bọc vào trong khăn nhiều điều, xách về để người hầu hạ mang biếu ông bà cha mẹ, tặng họ hàng bà con, gọi là ít lộc vua ban.*

*Xong mọi lễ, các tân khoa ra phố Nam Định thăm các bạn bè thân thuộc, có lính theo hầu và vác lọng che. Thật vinh dự!*

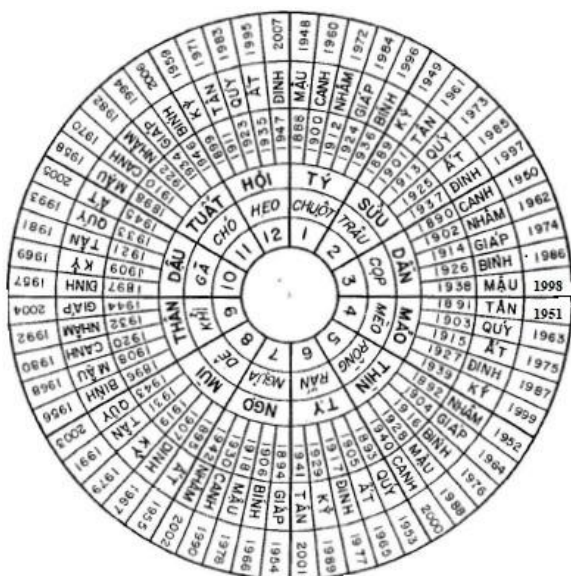
**Khúc Đản**

Cám ơn cố AH Khúc Đản. Nhờ đọc bài này, chúng tôi mới thấy các cuộc thi Hương, thi Hội trước đây thật nghiêm chỉnh và công bằng. Mừng thấy đại gia đình cố AH trước đây đã là một gia đình Nho giáo. Khi đó, rất ít gia đình cho con cháu học hành.

**6- Bài Tìm Năm Và Biết Tuổi của AH Lê Khắc Thí.**

AH nói: “Trong BT61, nơi trang 5 “Tin Vui Giờ Chót”, chúng tôi đã ghi sai “Xuân Nhâm Tuất”, năm 1994 là năm Giáp Tuất mới đúng. Xin cáo lỗi cùng các AH.

Nhân sự sai lầm này, chúng tôi nảy ra ý kiến vẽ bảng tính năm và tuổi theo âm lịch (thập nhị chi, thập can hợp) dưới đây để tặng các AH, để gọi là chút quà đầu xuân.



Bảng vẽ tròn này chỉ dẫn cho các bạn cho biết trong khoảng thời gian 120 năm từ 1888 đến 2007 tên những năm Âm lịch và tìm ra năm sinh và biết tuổi.

Vi dụ: năm 1888 và năm 1948 là năm Mậu Tý (theo Âm lịch , cứ 60 năm danh xưng lặp lại một lần, do đó trong 120 năm có hai lần năm Mậu Tý).

Một cụ tuổi năm Quý Mão, nhìn trong bảng thấy cụ sinh năm 1903, tức 90 tuổi Tây hay 91 tuổi Ta ...

Các bạn muốn rõ khoa thiên văn, tử vi, xem tuổi tác v.v... xin thụ giáo với các AH Lê Quang Tiêm, Phạm Hữu Thế, Lê Sáu và nhiều AH khác ở địa phương các bạn. Tôi không muốn “múa riu qua mắt thợ”

**Lê Khắc Thí**

Cám ơn AH Lê Khắc Thí nhiều. Bảng chỉ dẫn đơn sơ nhưng dễ tìm năm Âm Lịch và xem tuổi của mọi người.

Chúng tôi chỉ xin trình bày 6 bài, mà số trang đã lên đến 7 trang. Xin quý AH, nếu có thời giờ, xin xem lại những bài trong BT61 và LT62 có thật nhiều bài thật giá trị. Chúng tôi ao ước có thật nhiều thời giờ để bàn kỹ hơn, nhưng chỉ là ước mơ vì tuổi đã già, không có nhiều thời giờ nữa. Mong quý AH thông cảm cho chúng tôi.

**AH Trần Trung Trực**



*Nhân dịp năm mới Canh Tý, BPT kính chúc quý Thầy Cô, quý Ái Hữu Tiên Bối, cùng quý Ái Hữu và Thân Hữu một năm nhiều sức khỏe, an lạc và thịnh vượng.*